TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2023
V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và ông Phạm Hồng Chương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST- HNGĐ ngày 06/03/2023 tranh chấp về "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/05/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/05/2023, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Hà Th; sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn BH, xã TBT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Minh S; sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn BH, xã TBT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 03 năm 2023, bản tự khai tại hồ sơ và tại phiên tòa chị Đoàn Thị Hà Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Hà Th kết hôn với anh Nguyễn Minh S trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc và đăng ký kết hôn

vào 27/02/2015 tại UBND xã TY (Nay xã TBT), huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau được 06 năm thì nảy sinh mâu Thẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S ghen tuông vô cớ, không chịu làm ăn chăm sóc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân nhau được 03 năm. Chị Đoàn Thị Hà Th xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Minh D, sinh ngày 03/12/2015 và Nguyễn Thị Huyền D, sinh ngày: 31/5/2017. Nếu ly hôn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Nguyễn Minh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Chị Đoàn Thị Hà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh S theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ đã phối hợp với chính quyền địa phương xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ trực tiếp đến nhà tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho anh Nguyễn Minh S, nhưng anh S không ở nhà nên Tòa án giao cho mẹ đẻ anh S là bà Phạm Thị Tuyên nhận thay và bà Tuyên đồng ý chịu trách nhiệm giao lại cho anh S.

Tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 30/05/2023 anh S vắng mặt nên tòa án hoãn phiên tòa; tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Minh S vắng mặt lần thứ hai không có lý do; chị Đoàn Thị Hà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn cơ bản đã thực hiện đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Minh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, giao cho mẹ anh S các văn bản tố tụng để giao lại cho anh S nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do là không chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Đoàn Thị Hà Th được ly hôn anh Nguyễn Minh S.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Minh Danh, sinh ngày 03/12/2015 và Nguyễn Thị Huyền Diệu, sinh ngày: 31/5/2017 cho chị Đoàn Thị Hà Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Đoàn Thị Hà Th không yêu cầu anh Nguyễn Minh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Đoàn Thị Hà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Đoàn Thị Hà Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" quy định tại Khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữa nguyên đơn chị Đoàn Thị Hà Th, sinh năm: 1995 và bị đơn anh Nguyễn Minh S, sinh năm: 1989; cùng địa chỉ: Thôn BH, xã TBT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác, nhưng anh Nguyễn Minh S không có mặt tại Tòa án gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Ngày 30 tháng 05 năm 2023 Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất, bị đơn anh Nguyễn Minh S vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Minh S vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Nguyễn Minh S.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Hà Th kết hôn với anh Nguyễn Minh S trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị lừa dối hay ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TBT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 27/02/2015. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị Th và anh S do UBND xã TBT, huyện Đức Thọ cấp và chị Th giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX xác định hôn nhân như vậy là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau được 06 năm thì xảy ra mâu Thẫn, sống ly thân, mỗi người tự lo cuộc sống riêng mà không có sự quan tâm nhau. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Minh S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh S để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh S đều vắng mặt, anh S không quan tâm đến việc Tòa án sẽ giải quyết vụ án như thế nào, có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng nữa hay không. Điều đó chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Đoàn Thị Hà Th ly hôn anh Nguyễn Minh S theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[3]Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Minh D, sinh ngày 03/12/2015 và Nguyễn Thị Huyền D, sinh ngày: 31/5/2017. Từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay cháu D và cháu D ở cùng với chị Th tại thôn BH, xã TBT, huyện ĐT, chị Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D và cháu D đảm bảo điều kiện sống và học tập cho cháu phát triển bình thường. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án cháu D có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn cháu xin ở cùng mẹ, mặt khác chị Th cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, còn anh Nguyễn Minh S vắng mặt và cũng không có ý kiến gì. Để đảm bảo cuộc sống và tâm lý ổn định cho các cháu Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu D và cháu D cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng là có cơ sở theo Khoản Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị Th không yêu cầu anh Nguyễn Minh S cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Đoàn Thị Hà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị Hà Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Đoàn Thị Hà Th và anh Nguyễn Minh S có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận cho chị Đoàn Thị Hà Th ly hôn anh Nguyễn Minh S.

2.Giao con chung Nguyễn Minh D, sinh ngày 03/12/2015 và Nguyễn Thị Huyền D, sinh ngày: 31/5/2017 cho chị Đoàn Thị Hà Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Minh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Chị Đoàn Thị Hà Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp đủ theo biên lai Th tiền số 0013157 ngày 06/03/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Chị Đoàn Thị Hà Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Minh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKS huyện Đức Thọ;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- Toà án tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã Thanh Bình Thịnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đình Thông